

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra, đánh giá thực hiện Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch và công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Trung tâm Y tế Cam Lâm

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-SYT ngày 14/01/2022 về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện (CLBV) và khảo sát hài lòng người bệnh (HLNB), nhân viên y tế (NVYT) năm 2021 của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 263/SYT-NVY, ngày 17/01/2022 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc kiểm tra bệnh viện năm 2021;

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-YTCL ngày 19/01/2022 của Trung tâm Y tế (TTYT) Cam Lâm về việc tự Kiểm tra, đánh giá CLBV và khảo sát HLNB, NVYT năm 2021;

TTYT Cam Lâm tiến hành tự kiểm tra và đánh giá kết quả ngày 25 tháng 01 năm 2022. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH THEO BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Kết quả đạt được

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 36/37
- Tiêu chí không đánh giá: 01 (Tiêu chí 5.7: Không có Quầy bán hàng).
- Tổng số điểm đạt: 134/147, đạt tỷ lệ 91.2%

(Phụ lục Bảng chấm điểm đính kèm).

2. Những nội dung chưa thực hiện được, nguyên nhân, giải pháp

STT	Nội dung chưa thực hiện được	Nguyên nhân	Giải pháp
1	<i>Tiêu chí 1.4. Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh</i> - Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo Quyết định (QĐ) 1259 và 1460 (hoặc theo QĐ hiện hành): chưa - Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo QĐ 941 và 1533 (hoặc theo QĐ hiện hành): chưa	Có nhưng chưa đủ.	Tiếp tục dự trữ để CDC cung cấp
2	<i>Tiêu chí 4.1. Hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng</i> Có hệ thống biển báo có chiếu sáng phản quang hoặc có hộp đèn buổi tối: không có	Không có nguồn kinh phí để trang bị	Không

3	<p><i>Tiêu chí 4.3. Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình): không có - Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình: không có 	<p>Không bố trí được nguồn kinh phí để trang bị</p> <p>Không bố trí được nguồn kinh phí để trang bị</p>	<p>Đo thân nhiệt bằng máy đo cầm tay.</p>
4	<p><i>Tiêu chí 4.5. Buồng khám sàng lọc</i></p> <p>Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc: không có</p>	<p>Do điều kiện cơ sở vật chất xây dựng ban đầu, không thể cải tạo được</p>	<p>Không thể sắp xếp được</p>
5	<p><i>Tiêu chí 5.1. Áp dụng CNTT trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh</i></p> <p>Đặt lịch hẹn khám qua mạng: không có</p>	<p>Không đủ nguồn lực thực hiện</p>	<p>Không</p>
7	<p><i>Tiêu chí 6.4. Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa</i></p> <p>Rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh: không có</p>	<p>Không có nguồn kinh phí để trang bị</p>	<p>Chưa thực hiện được</p>
8	<p><i>Tiêu chí 6.5. Chăm sóc người bệnh nội trú</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai CS toàn diện cho toàn bộ NB chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa: chưa triển khai được - Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện: chưa triển khai được 	<p>Điều kiện nhân lực không đủ chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh</p>	<p>Không thể thực hiện</p>
9	<p><i>Tiêu chí 6.7. Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập KH và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa: chưa có - Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện): chưa 	<p>Không đủ nhân lực để thực hiện</p>	<p>Không thực hiện được</p>

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC THU DUNG, ĐIỀU TRỊ VÀ SỰ SẴN SÀNG THAM GIA CẤP CỨU, HỒI SỨC TÍCH CỰC NGƯỜI BỆNH COVID-19

1. Về việc sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh covid-19

- Công tác triển khai thực hiện công điện 2146/CĐ-BYT ngày 22/12/2021 về việc tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tử vong do COVID-19. Ban giám đốc TTYT Cam Lâm đã chỉ đạo trên E-Office phổ biến đến tất cả các nhân viên Y tế của toàn trung tâm đồng thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Đã ban hành công văn số 2172/YTCL-KHNV ngày 08/12/2021 và phân công cụ thể các bộ phận liên quan phối hợp thực hiện những nội dung theo chỉ đạo của Sở Y tế trong công văn số 6113/SYT-NVYD ngày 06/12/2021 về việc bổ sung giường, trang thiết bị hồi sức và nâng cao năng lực hồi sức cho BN COVID-19, kết quả như sau:

- + Bố trí bổ sung đủ 20 giường hồi sức tại khoa CC-HSTC-CĐ
- + Hoàn thiện hệ thống Oxy hóa lỏng.
- + Tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc và điều trị cho hệ điều trị, điều dưỡng.
- + Dự trữ bổ sung các thuốc và trang thiết bị vật tư y tế để ứng phó với tình hình diễn biến dịch COVID-19 trong thời gian tới.

+ Xây dựng Phương án dự kiến triển khai BV dã chiến điều trị COVID-19 tại BV và bố trí các cơ sở trực thuộc TTYT phục vụ cấp cứu và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện Cam Lâm trong tình hình mới.

- Ban hành Công văn số 2138/YTCL-KHNV ngày 03/12/2021 về việc triển khai thực hiện “Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử lý, cách ly, điều trị” theo Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế.

- Đã tiến hành tổ chức tập huấn Quyết định số 5525/QĐ-BYT của Bộ Y tế cho nhân viên Y tế.

- Công tác báo cáo nhanh tình hình thu dung người bệnh COVID-19 và danh sách người bệnh tử vong do COVID-19 trên phần mềm trực tuyến cdc.kcb.vn theo công văn 7077/BYT-KCB ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế. TTYT Cam Lâm đã ban hành công văn số 1644/YTCL-KHNV ngày 22/9/2021 về việc báo cáo thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 và thực hiện báo cáo số liệu hằng ngày trên phần mềm trực tuyến cdc.kcb.vn theo đúng quy định.

2. Kết quả công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19

a) Công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại bệnh viện

- TTYT Cam Lâm bắt đầu tiếp nhận và thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 từ tháng 08/2020 đến ngày 19/07/2021, kết quả như sau:

Số ca vào viện: 36; Số ca ra viện: 28; số ca chuyển viện: 06; số ca tồn: 02

- Từ ngày 19/07/2021 đến ngày 25/01/2022 Trung tâm Y tế Cam Lâm được UBND tỉnh giao nhiệm vụ phụ trách công tác thu dung, điều trị tại 02 cơ sở tại Bệnh viện dã chiến số 6 cơ sở 1 (Bệnh viện Cam Lâm) và bệnh viện dã chiến số 6 cơ sở 2 (Trung tâm Giáo dục Quốc phòng An ninh trường đại học Nha Trang), kết quả như sau:

Số ca tồn: 02; số ca vào viện: 1966; số ca ra viện: 1819; số ca xin về nhà tiếp tục điều trị tại nhà: 65; số ca chuyển viện: 52; số ca tử vong tại bệnh viện: 03; hiện còn 29 ca.

b) Công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại nhà

Thực hiện công văn số 11622/HD-BCĐ ngày 16/11/2021 của Ban Chỉ đạo (BCĐ) PCD COVID-19 tỉnh Khánh Hòa về việc Hướng dẫn tạm thời chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người F0. Từ ngày 21/11/2021 đến ngày 25/01/2022 TTYT Cam Lâm đã và đang tiếp nhận thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 tại nhà, kết quả như sau:

Số ca ra quyết định điều trị, chăm sóc tại nhà: 3622; số ca hoàn thành điều trị: 3247; số ca chuyển vào Bệnh viện Cam Lâm: 42; số ca tử vong tại nhà: 01; hiện còn 332 ca

Trên đây là Báo cáo Kết quả tự kiểm tra, đánh giá thực hiện Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch và công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Trung tâm Y tế Cam Lâm./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hòa (VBĐT);
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Các khoa, phòng (VBĐT);
- Lưu: VT, KH-NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Trí



**BẢNG KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ
AN TOÀN PCD COVID-19 THEO QUYẾT ĐỊNH 3088/QĐ-BYT**
(Ban hành kèm Công văn số: 159 /BC-YTCL ngày 27 tháng 01 năm 2022)

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
CHƯƠNG 1	THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH			
TC 1.1	Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và các Tổ công tác của bệnh viện (5 điểm)*	5	5	
	Đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch ngay khi có dịch.	1	1	
	Đã thành lập Ban chỉ đạo và xác định rõ vai trò lãnh đạo: - Giám đốc làm Trưởng ban - Phó Giám đốc chuyên môn: Tổ trưởng Tổ chuyên môn.	1	1	
	Đã thành lập Ban chỉ đạo, xác định rõ vai trò lãnh đạo với các tổ giúp việc: - Tổ Chuyên môn (Điều trị, Kiểm soát nhiễm khuẩn...) - Tổ Điều tra dịch tễ - Tổ Truyền thông - Tổ Tài chính - Hậu cần - Tổ Giám sát	1	1	
	Đã thành lập Ban chỉ đạo với đầy đủ quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các Tổ giúp việc và các thành viên.	1	1	
	Tổ giúp việc và các thành viên triển khai công việc đầy đủ theo phân công của Ban chỉ đạo.	1	1	
TC 1.2	Chuẩn bị chi tiết kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện (5 điểm)*	5	5	
	Có kế hoạch ứng phó khi dịch xảy ra trong bệnh viện.	1	1	
	Kế hoạch được xây dựng chi tiết, đầy đủ các nội dung phân công công việc, khung thời gian hoàn thành, quá trình thực hiện, dự trù kinh phí, giám sát thực hiện.	1	1	
	Có kế hoạch chi tiết phân ca kíp, chia nhóm làm việc, chuyển viện, chuyển tuyến.	1	1	
	Có KH chi tiết duy trì điều trị người bệnh mạn tính, chạy thận nhân tạo.	1	1	
	Có kế hoạch chi tiết ứng dụng kết nối trực tuyến để họp, giao ban, hội chẩn.	1	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 1.3	Chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó với tình huống dịch bệnh khi có công bố dịch (7 điểm) *	7	7	
	Có kịch bản ứng phó bệnh dịch.	1	1	
	Kịch bản có các tình huống theo cấp độ dịch.	1	1	
	Kịch bản có tình huống cách ly một đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	1	
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly nhiều đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	1	
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly toàn bộ bệnh viện.	1	1	
	Đã tổ chức diễn tập những tình huống có thể diễn tập.	1	1	
	Đã tiến hành rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịch bản sau diễn tập.	1	1	
TC 1.4	Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh (3 điểm)*	3	1	
	Có dự trù và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch.	1	1	
	Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo Quyết định (QĐ) 1259 và 1460 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	0	
	Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo QĐ 941 và 1533 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	0	
TC 1.5	Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế (4 điểm) *	4	4	
	Bố trí sẵn sàng địa điểm khu vực sẽ sử dụng để cách ly nhân viên y tế khi dịch xảy ra.	1	1	
	Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện phòng hộ trong khu vực dự kiến sẽ cách ly nhân viên y tế.	1	1	
	Chuẩn bị sẵn sàng quy chế quản lý hoạt động của khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	1	

	Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch hậu cần duy trì trong khu vực cách ly cho nhân viên Y tế.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
CHƯƠNG 2	ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN			
TC 2.1	Tập huấn cho toàn bộ nhân viên về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với vị trí làm việc (3 điểm)*	3	3	
	Có tổ chức tập huấn Hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
	Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1	
	Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	1	
TC 2.2	Tập huấn đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh (3 điểm)	3	3	
	Có kế hoạch huy động nhân lực dự bị, trong đó có danh sách nhân lực dự bị.	1	1	
	Có kế hoạch tập huấn, đào tạo cho nhân lực dự bị.	1	1	
	Đã tiến hành tập huấn, đào tạo lĩnh vực chuyên môn cần huy động trong tình huống dịch (sử dụng máy thở, lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm).	1	1	
CHƯƠNG 3	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG			
TC 3.1	Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện (3 điểm) *	3	3	
	Có hướng dẫn dưới các hình thức truyền thông khác nhau như áp- phích, băng rôn, ti-vi nhắc mọi người phải đeo khẩu trang trong bệnh viện.	1	1	
	Có phân công bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát, giám sát mọi người tuân thủ đeo khẩu trang ở bệnh viện.	1	1	
	Tất cả nhân viên đều có trách nhiệm nhắc nhở mọi người đeo khẩu trang trong BV nếu gặp người bệnh, người nhà người bệnh không tuân thủ.	1	1	
TC 3.2	Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang (5 điểm) * <i>(cho điểm theo kết quả đánh giá các mức độ tuân thủ khác nhau: 90% người bệnh tuân thủ được 1 điểm, 10% người bệnh còn lại tuân thủ được thêm 1 điểm; 100% được 1+1 = 2 điểm)</i>	5	5	
	100% nhân viên tại các khu vực có tiếp xúc người bệnh.	1	1	
	≥ 90% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	1	
	100% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	1	

	≥ 90% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	1	
	100% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 3.3	Vệ sinh tay trong bệnh viện (5 điểm) *	5	5	
	Những vị trí rửa tay bằng nước luôn sẵn có xà phòng.	1	1	
	Có khăn lau dùng 1 lần tại những vị trí rửa tay bằng nước.	1	1	
	Những vị trí đông người (sảnh chờ...), vị trí có nhiều người qua lại (cổng, cửa, cầu thang, hành lang...) đều được lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1	
	Có phân công bộ phận kiểm tra thường xuyên các bình chứa bảo đảm cung cấp đầy đủ, thường xuyên dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	1	
	Những vị trí có nhiều người qua lại như cổng, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.	1	1	
CHƯƠNG 4	SÀNG LỌC VÀ PHÂN LƯỜNG			
TC 4.1	Hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng (4 điểm) *	4	3	
	Có các biển báo về sàng lọc, phân luồng người đến khám bệnh.	1	1	
	Hệ thống biển báo có nội dung đầy đủ, đúng như hướng dẫn của Công văn 1385/CV-BCĐQG ngày 19/3/2020.	1	1	
	Có hệ thống biển báo đầy đủ ở các vị trí cần hướng dẫn sàng lọc, phân luồng.	1	1	
	Có hệ thống biển báo có chiếu sáng phản quang hoặc có hộp đèn buổi tối.	1	0	
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại (6 điểm) *	6	6	
	Có bàn tiếp nhận và phân loại.	1	1	
	Hướng dẫn, kiểm tra người đến bệnh viện thực hiện khai báo y tế điện tử.	1	1	
	Bàn tiếp nhận và phân loại bố trí trong vòng 10m từ cổng bệnh viện (trường hợp do hạn chế về cơ sở hạ tầng nếu bố trí bàn xa trên 10m cần có luồng đi riêng được chằng dây từ cổng và không đi qua khối nhà).	1	1	
	Bàn tiếp nhận và phân loại bảo đảm điều kiện thông khí (mở cửa, quạt gió hoặc bố trí ở nơi thông thoáng).	1	1	
	Có bình sát khuẩn tay, có thùng/túi thu gom rác thải và nhân viên được phân công có mặt thường xuyên.	1	1	

	Sẵn có khẩu trang phát (hoặc bán) cho người bệnh đến khám (nếu người bệnh không mang).	1	1	Chưa có khẩu trang để tại bàn sàng lọc
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 4.3	Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh (tối đa 3 điểm) *	3	1	
	Đo thân nhiệt bằng máy (máy đo cầm tay, máy quét...).	1	1	
	Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).	1	0	
	Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình.	1	0	
TC 4.4	Hệ thống phân luồng cho người đi khám (4 điểm) *	4	4	
	Có tiến hành phân luồng người đến khám bệnh.	1	1	
	Người có nguy cơ được bố trí đi cổng riêng, có lối đi phân luồng riêng dành cho đối tượng nguy cơ.	1	1	
	Lối đi phân luồng dành cho đối tượng nguy cơ không đi xuyên qua hoặc đi dọc hành lang các tòa nhà có đông người.	1	1	
	Lối đi phân luồng được chằng dây hoặc rào chắn, bảo đảm nguyên tắc đường đi một chiều.	1	1	
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc (5 điểm) *	5	4	
	Có buồng khám sàng lọc.	1	1	
	Buồng khám sàng lọc tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc nơi tập trung đông người, thông khí tốt.	1	1	
	Buồng khám sàng lọc có chuẩn bị sẵn phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1	
	Buồng khám sàng lọc có phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	1	
	Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc.	1	0	
TC 4.6	Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ (3 điểm) *	3	3	
	Có buồng cách ly thông khí tốt, không sử dụng chung hệ thống điều hòa trung tâm.	1	1	
	Buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc tập trung đông người.	1	1	

	Buồng cách ly thông khí tốt có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
CHƯƠNG 5	PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI			
TC 5.1	Áp dụng CNTT trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh (2 điểm)	2	1	
	Có bộ phận nhận đặt lịch hẹn khám bằng điện thoại.	1	1	
	Có đặt lịch hẹn khám qua mạng.	1	0	
TC 5.2	Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh (3 điểm) *	3	3	
	Có thông báo, hướng dẫn hạn chế người nhà đưa người bệnh đi khám.	1	1	
	Có giải pháp tăng cường thông khí tại khu vực chờ (mở thêm cửa sổ tận dụng thông khí tự nhiên, lắp đặt thêm quạt thông gió...).	1	1	
	Các ghế ngồi chờ khám được bố trí với mật độ thông thoáng; ghế ngồi chờ bố trí phù hợp với tình hình dịch.	1	1	
TC 5.3	Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm (5 điểm) *	5	5	
	Phòng lấy mẫu bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1	
	Thực hiện đúng quy định giãn cách khi lấy mẫu xét nghiệm theo tình hình dịch.	1	1	
	Bố trí riêng rẽ khu vực lấy các loại mẫu bệnh phẩm khác nhau.	1	1	
	Nhân viên lấy mẫu rửa tay (và thay găng tay nếu cần sử dụng găng tay) ngay sau lấy mẫu cho mỗi người bệnh.	1	1	
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi nhiễm bệnh đường hô hấp khi lấy mẫu được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1	
TC 5.4	Chẩn đoán hình ảnh (4 điểm) *	4	4	
	Phòng chụp bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1	
	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một buồng chụp X quang, CT, MRI hoặc siêu âm.	1	1	
	Bố trí buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm riêng cho những người đến khám nghi viêm đường hô hấp cấp tính. Nếu sử dụng chung buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm thì thực hiện khử khuẩn các bề mặt theo quy định sau mỗi lần sử dụng.	1	1	

	NVYT trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm chẩn đoán hình ảnh được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 5.5	Thăm dò chức năng (4 điểm) *	4	4	
	Phòng thăm dò chức năng bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	1	
	Có hướng dẫn và không để 2 NB đồng thời vào một phòng thăm dò chức năng.	1	1	
	NVYT trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm thăm dò chức năng, người thực hiện các thăm dò có sinh khí dung như nội soi phế quản được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định.	1	1	
	Bố trí riêng rẽ khu vực thực hiện từng loại TDCN không xâm nhập và xâm nhập, trong đó tách riêng thủ thuật sinh khí dung như nội soi phế quản.	1	1	
TC 5.6	Nhà thuốc (4 điểm) *	4	4	
	Khu vực nhà thuốc bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	1	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy thuốc.	1	1	
	Có tấm ngăn giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng.	1	1	
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1	
TC 5.7	Quầy bán hàng (3 điểm - không áp dụng đối với bệnh viện không có quầy bán hàng)	3	0	Không áp dụng
	Khu vực quầy bán hàng bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	0	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy bán hàng.	1	0	
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	0	
TC 5.8	Nhà ăn, căng-tin (5 điểm - không áp dụng đối với bệnh viện không có nhà ăn, căng-tin)	5	5	
	Có bồn rửa tay ngay bên ngoài hoặc trong nhà ăn, căng-tin; có xà-phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay.	1	1	
	Có phục vụ các suất ăn đóng gói cho khách mang về.	1	1	
	Các bàn ăn và chỗ ngồi được bố trí thông thoáng theo tình hình dịch, có thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió).	1	1	

	Các bề mặt nhà ăn cần lau sạch hằng ngày bằng dung dịch khử khuẩn.	1	1	
	Có vách ngăn (bằng kính, mi-ca hoặc nhựa...) giữa các bàn ăn.	1	0	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 5.9	Quầy thu viện phí (4 điểm) *	4	4	
	Khu vực quầy thu viện phí bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo.	1	1	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho người nộp tiền.	1	1	
	Có tấm ngăn giữa nhân viên thu viện phí và người nộp tiền.	1	1	
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	1	
CHƯƠNG 6	QUẢN LÝ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH VÀ NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH			
TC 6.1	Quy định hạn chế người nhà người bệnh theo tình hình dịch (3 điểm) *	3	3	
	Có quy định hạn chế số lượng người nhà người bệnh (mỗi người bệnh chỉ có 1 người nhà đi cùng).	1	1	
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã phổ biến cho nhân viên thực hiện và giám sát.	1	1	
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã niêm yết công khai cho người bệnh, người nhà người bệnh thực hiện.	1	1	
TC 6.2	Chuẩn bị khu vực cách ly cho người bệnh chuyển đến từ vùng dịch (3 điểm) *	3	3	
	Trên 80% khoa lâm sàng bố trí ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	1	
	Toàn bộ khoa lâm sàng bố trí sẵn sàng ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	1	
	BV sẵn sàng có khu vực cách ly riêng biệt hoặc khoa điều trị riêng cho các ca bệnh nghi ngờ COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác, ngăn cách hoàn toàn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực này.	1	1	
TC 6.3	Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện (5 điểm) *	5	5	
	Có bố trí ít nhất 1 xe lăn dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, xe lăn có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1	
	Có bố trí ít nhất 1 cáng có bánh xe dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, cáng có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	1	
	Có khu vực để xe lăn/cáng có bánh xe riêng và ghi rõ: “khu vực để phương tiện vận chuyển phục vụ người nghi nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp”. Xe lăn không phục vụ đối tượng khác.	1	1	
	Có QT khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng phương tiện. Các phương tiện vận chuyển NB sau khi	1	1	

	kết thúc sử dụng phải xử lý ngay theo đúng QT trước khi sử dụng cho NB tiếp theo.			
	NVYT vận chuyển NB được trang bị đủ phương tiện phòng hộ cá nhân; trình bày và thực hành đúng quy trình xử lý khử khuẩn phương tiện vận chuyển NB.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 6.4	Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa (6 điểm) *	6	5	
	Buồng điều trị thông thoáng, tăng cường thông khí (thông khí tự nhiên như mở cửa sổ nhưng không mở ra hành lang, lối đi, thông khí nhân tạo như quạt gió..).	2	2	
	Trong mỗi buồng bệnh lắp đặt cố định ít nhất 1 bình xịt cồn sát khuẩn tay nhanh, bảo đảm luôn có dung dịch cồn sát khuẩn trong bình.	1	1	
	Khoảng cách giữa các giường ít nhất 1m, không nằm ghép; khoảng cách giữa các giường ít nhất 2m theo mức độ dịch tăng.	2	2	
	Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.	1	0	
TC 6.5	Chăm sóc người bệnh nội trú (5 điểm) *	5	3	
	NVYT được cấp phát đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp khi điều trị, CSNB nghi nhiễm COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
	Bố trí NB có bệnh đường hô hấp ở những buồng bệnh riêng, hạn chế tối đa 2 giường bệnh trong các buồng bệnh điều trị NB có bệnh đường hô hấp.	1	1	
	Triển khai chăm sóc toàn diện người bệnh ít nhất tại các khoa hồi sức cấp cứu và khoa hô hấp, hạn chế việc yêu cầu người nhà NB cùng chăm sóc.	1	1	
	Triển khai CS toàn diện cho toàn bộ NB chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.	1	0	
	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.	1	0	
TC 6.6	Quản lý người bệnh nội trú (4 điểm) *	4	4	
	Yêu cầu NB thông báo ngay khi mới xuất hiện biểu hiện viêm đường hô hấp.	1	1	
	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi biết người nhà người bệnh được chẩn đoán COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
	Bảo đảm quản lý chặt chẽ NB tại các khoa điều trị, không phát hiện thấy	1	1	

	có NB viêm đường hô hấp cấp đi lại tự do trong và ngoài bệnh viện.			
	Bảo đảm cung cấp suất ăn, nước uống đầy đủ cho người bệnh viêm đường hô hấp cấp tại các khoa trong quá trình nằm viện.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 6.7	Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa (5 điểm) *	5	3	
	Thiết lập và ban hành quy chế hoạt động đường dây nóng tư vấn về COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác cho người dân.	1	1	
	Lập KH và thực hiện định kỳ hội chẩn, thảo luận ca bệnh trực tuyến với các BV khác.	1	1	
	Bảo đảm tất cả các trường hợp NB chuyển đến/chuyển đi đều được thảo luận và thông báo trước qua điện thoại hoặc ứng dụng CNTT cho cơ sở chuyển đi/chuyển đến.	1	1	
	Lập KH và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa.	1	0	
	Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện).	1	0	
CHƯƠNG 7	QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ			
TC 7.1	Hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban bệnh viện (4 điểm) *	4	4	
	Có quy trình hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban BV trong tình huống PCD COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
	Có quy định hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến trong tình huống PCD COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
	Có đầy đủ thiết bị hình ảnh, âm thanh, đường truyền... phục vụ hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến tại các khoa, phòng liên quan. Các thiết bị bảo đảm hoạt động tốt và trong trạng thái sẵn sàng kích hoạt.	1	1	
	Nhân viên BV thực hiện hội chẩn giữa các khoa, hợp liên khoa và giao ban BV theo QT đã được BV phê duyệt, trong đó sử dụng hình thức giao tiếp trực tuyến trong bối cảnh có nguy cơ dịch bệnh.	1	1	
TC 7.2	Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế (4 điểm) *	4	4	
	Có quy định yêu cầu NVYT tự giác theo dõi sức khỏe bản thân, gia đình và các triệu chứng bệnh đường hô hấp. Khi xuất hiện triệu chứng viêm đường hô hấp cấp, NVYT báo cáo ngay với người quản lý trực tiếp.	1	1	
	Có hệ thống TD, quản lý tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của NVYT trên phạm vi toàn BV (kể cả các bộ phận dịch vụ bảo vệ, nhà ăn.).	1	1	

	Có hệ thống QL bằng CNTT để ghi nhận tình hình BC bệnh viêm đường hô hấp của NVYT.	1	1	
	Nhân viên y tế có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp được khám sàng lọc COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	1	
Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm	Xác định một số vấn đề cần khắc phục
TC 7.3	Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài (3 điểm) *	3	3	
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài đều được tập huấn về các yếu tố dịch tễ, nguy cơ bệnh truyền nhiễm, KSNK và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	1	
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tính chất công việc (ví dụ bảo vệ được cung cấp khẩu trang).	1	1	
	Có phân công cho đơn vị và cá nhân cụ thể thực hiện quản lý giám sát việc tuân thủ quy định KSNK của nhân viên dịch vụ thuê ngoài.	1	1	
CHƯƠNG 8	VỆ SINH BỆNH VIỆN			
TC 8.1	Quản lý khu vực nhà vệ sinh (3 điểm) *	3	3	
	Có quy định các bề mặt nhà vệ sinh được lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày theo các khung giờ nhất định.	1	1	
	Nhân viên thực hiện đầy đủ việc lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày cho các bề mặt nhà vệ sinh theo đúng quy định. Nếu phát sinh chất thải bẩn trên bề mặt nhà vệ sinh đều được lau sạch kịp thời trong vòng 15 phút.	1	1	
	Nhân viên thu dọn nhà vệ sinh mang đầy đủ khẩu trang y tế và các phương tiện phòng hộ cá nhân như ủng, găng tay cao su.	1	1	
TC 8.2	Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (3 điểm) *	3	3	
	Có bố trí đầy đủ dung dịch khử khuẩn tại các vị trí NB, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy.).	1	1	
	Có quy định vệ sinh bề mặt bằng các biện pháp thích hợp hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn vào các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (ít nhất 1 buổi/lần trong thời điểm dịch bệnh và ít nhất 1 ngày/lần ngoài thời điểm dịch bệnh).	1	1	
	Thực hiện vệ sinh bề mặt hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc theo đúng quy định.	1	1	
	ĐIỂM TỔNG CỘNG	150	134	134/147
	TỶ LỆ %	100	91.2	

Đạt Bệnh viện an toàn trong phòng chống dịch